

Điều kiện nghỉ hưu trước tuổi?

Cập nhật: 21-02-2017 09:23:53

Bạn thuộc đối tượng bắt buộc tham gia Bảo hiểm xã hội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội 2014: “Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng, kể cả hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động”.

Theo Điều 54 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014, điều kiện để người lao động hưởng lương hưu được quy định như sau:

“1. Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, g, h và i khoản 1 Điều 2 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, khi nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên thì được hưởng lương hưu nếu thuộc một trong

các trường hợp sau đây:

a) Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi;

b) Nam từ đủ 55 tuổi đến đủ 60 tuổi, nữ từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi và có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội, Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên;

c) Người lao động từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên mà trong đó có đủ 15 năm làm công việc khai thác than trong hầm lò”.

Theo quy định nói trên, đến nay, bạn mới 54 tuổi, lao động trong môi trường bình thường, không thuộc các trường hợp đặc biệt theo quy định nêu trên. Do đó, bạn chưa đủ tuổi được hưởng lương hưu.

Tuy nhiên, bạn có thể được hưởng lương hưu trước tuổi nếu có các điều kiện quy định tại Điều 55 Luật bảo hiểm xã hội như sau :

<http://www.baongoc.vn/news/pdf/dieu-kien-nghi-huu-truoc-tuoi-3266.pdf>

" 1. Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, g, h và i khoản 1 Điều 2 của Luật này khi nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên được hưởng lương hưu với mức thấp hơn so với người đủ điều kiện hưởng lương hưu quy định

tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 54 của Luật này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Từ ngày 1/1/2016, nam đủ 51 tuổi, nữ đủ 46 tuổi và bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên thì đủ điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động. Sau đó mỗi năm tăng thêm một tuổi cho đến năm 2020 trở đi, nam đủ 55

tuổi và nữ đủ 50 tuổi thì mới đủ điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên;

b) Nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên".

Theo đó, bạn cần giám định mức suy giảm khả năng lao động, nếu bạn suy giảm từ 61% trở lên, bạn sẽ được hưởng lương hưu trước tuổi theo các quy định nêu trên.

Theo khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2016/TT-BYT, hồ sơ giám định lần đầu để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi gồm:

- Giấy đề nghị giám định theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau (nếu có): Tờm tắt hồ sơ bệnh án hoặc giấy xác nhận khuyết tật hoặc giấy ra viện hoặc các giấy tờ khám, Điều trị các bệnh, thương tật, tật, bao gồm: số y bạ hoặc số khám bệnh hoặc đơn thuốc

hoặc giấy hẹn khám lại hoặc tờm tắt hồ sơ bệnh án Điều trị ngoại trú.

Về chế độ lương hưu hàng tháng của người lao động nghỉ hưu trước tuổi

Khoản 1 Điều 56 Luật bảo hiểm xã hội 2014 và Điều 7 Nghị định 115/2015/NĐ-CP quy định Hồ sơ hưởng lương hưu hàng tháng đối với người lao động đang đóng BHXH bắt buộc, bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên mà nam từ đủ

51 tuổi trở lên, nữ từ đủ 46 tuổi trở lên gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội bao gồm:

<http://www.baongoc.vn/news/pdf/dieu-kien-nghi-huu-truoc-tuoi-3266.pdf>

- Số bảo hiểm xã hội;

- Quyết định nghỉ việc hoặc bán chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng lao động hết hạn của người sử dụng lao động;

- Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa đối với người nghỉ hưu theo quy định tại Điều 55 của Luật này hoặc giấy chứng nhận bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp đối với trường hợp người lao động quy định tại Điều 54 của Luật này.

Luật sư, Thạc sĩ Phạm Thanh Bình

Công ty Luật Bảo Ngọc, Hà Nội

Nguồn: <http://vnexpress.net/tin-tuc/phap-luat/tu-van/dieu-kien-nghi-huu-truoc-tuoi-3541865-p2.html>